



Tiêu điểm trong ấn phẩm:

01. Thuế Thu nhập cá nhân

- Thuế Thu nhập cá nhân với các chi phí liên quan đến Covid-19
- Chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp

02. Quản lý thuế

- Thông tư số 80/2021/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP

03. Thuế Thu nhập doanh nghiệp

- Ưu đãi thuế đối với lãi tiền gửi ngân hàng
- Chính sách ưu đãi thuế Thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động thương mại
- Chi phí được trừ đối với thẻ quà tặng
- Chính sách thuế khi thực hiện biện pháp phòng chống dịch Covid-19 tại tỉnh Bắc Ninh
- Chính sách thuế khi thực hiện biện pháp phòng chống dịch Covid-19 tại tỉnh Bắc Giang

04. Thuế Giá trị gia tăng

- Thuế Tiêu thụ đặc biệt và thuế Giá trị gia tăng đối với hoạt động nhập khẩu tàu bay
- Xuất hóa đơn Giá trị gia tăng khi điều chuyển tài sản cố định cho Chi nhánh hạch toán phụ thuộc
- Thuế Giá trị gia tăng và sử dụng hóa đơn khi doanh nghiệp chế xuất cung cấp dịch vụ gia công cho doanh nghiệp nội địa
- Về thuế Giá trị gia tăng đã hoàn của hàng hóa xuất khẩu bị trả lại

05. Thuế Nhà thầu nước ngoài

- Thuế Nhà thầu đối với giao dịch mua bán 04 bên
- Thuế Nhà thầu đối với giao dịch phát hành trái phiếu quốc tế

06. Thương mại & Hải quan

- Kê khai mua lại thành phẩm gia công để sản xuất hàng xuất khẩu
- Về tính hợp lệ của chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo hiệp định EVFTA
- Nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại
- Xử lý kết quả phân luồng của các tờ khai nhánh cho lô hàng trên 50 dòng
- Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện bản thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương giữa chính phủ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và chính phủ Vương Quốc Campuchia giai đoạn 2021 – 2022
- Nhập khẩu nguyên liệu sản xuất xuất khẩu ngay trong nội địa sẽ không được miễn thuế
- Chính sách thuế đối với nguyên vật liệu nhập khẩu, phế liệu, phế phẩm, thành phẩm sản xuất xuất khẩu phải tiêu hủy



Thuế Thu nhập cá nhân



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”) với các chi phí liên quan đến Covid-19

Trường hợp Công ty trong đợt dịch Covid-19 khi thực hiện sản xuất 3 tại chỗ có phát sinh các khoản chi phí chăm sóc sức khỏe nhằm hỗ trợ cho người lao động phòng, chống dịch như: Trang bị túi ngủ, dụng cụ vệ sinh cá nhân, nước uống, trợ cấp tiền, chi phí xét nghiệm Covid-19 theo yêu cầu mang tính chất tập thể thì không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN. Trường hợp các khoản chi trên có nội dung ghi rõ tên cá nhân được hưởng thì khoản chi này là lợi ích được hưởng của người lao động được tính vào thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công của người lao động.

Đối với người lao động nước ngoài được Công ty chi trả khoản chi phí cách ly phòng chống dịch Covid-19, chi phí xin cấp phép nhập cảnh và chi phí vé máy bay khi nhập cảnh vào Việt Nam thì khoản chi này là lợi ích được hưởng của người lao động. Do đó, khoản chi nêu trên được tính vào thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công của người lao động.

(Công văn số 14626/CTBDU-TTHT ngày 07/10/2021 ban hành bởi Cục Thuế tỉnh Bình Dương)

VĂN BẢN MỚI

Chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24/09/2021 về các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động trong đại dịch Covid-19 từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp, bao gồm:

- Người lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 sẽ được hỗ trợ bằng tiền từ 1,8 triệu VND đến 3,3 triệu VND mỗi người, căn cứ vào thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp;
- Người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 được giảm mức đóng vào quỹ BHTN từ 1% xuống 0% bắt đầu từ ngày 01/10/2021 đến ngày 30/09/2022.

Chi tiết đối tượng được hưởng, mức hỗ trợ và thời gian thực hiện, khách hàng vui lòng tham khảo Infographic được xuất bản bởi Deloitte Việt Nam ngày 04/10/2021.

(Nghị quyết số 116/NQ-CP ban hành ngày 24/09/2021 bởi Chính phủ)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Quản lý thuế



THÔNG TƯ

Thông tư số 80/2021/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP

Bộ tài chính đã ban hành Thông tư 80/2021/TT-BTC vào ngày 29/09/2021, hiệu lực từ ngày 01/01/2022 hướng dẫn cụ thể các nội dung của Nghị định 126/2020/NĐ-CP về:

- Đồng tiền khai thuế, nộp thuế bằng ngoại tệ và tỷ giá quy đổi;
- Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn;
- Khai thuế, tính thuế, phân bổ nghĩa vụ thuế, mẫu biểu khai thuế; xử lý đối với việc chậm nộp tiền thuế;
- Xử lý đối với số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa; hồ sơ nộp dần tiền thuế nợ, hồ sơ gia hạn nộp thuế; trình tự, thủ tục hoàn thuế, phân loại hồ sơ hoàn thuế, tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế; hồ sơ miễn thuế, giảm thuế; hồ sơ xoá nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt;
- Xây dựng, thu thập xử lý thông tin và quản lý thông tin người nộp thuế;
- Trình tự, thủ tục hồ sơ kiểm tra thuế;

- Quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số và các dịch vụ khác của nhà cung cấp ở nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam;

- Kinh phí uỷ nhiệm thu.

Mẫu biểu hồ sơ khai thuế quy định tại Thông tư số 80/2021/TT-BTC được áp dụng đối với các kỳ tính thuế bắt đầu từ ngày 01/01/2022 trở đi. Đối với khai quyết toán thuế của kỳ tính thuế năm 2021 cũng được áp dụng theo mẫu biểu hồ sơ quy định tại Thông tư này.

Về Thông tư này, Deloitte Việt Nam sẽ có Bản tin riêng cập nhật một số nội dung đáng chú ý tại Dự thảo. Quý Khách hàng vui lòng truy cập vào website của Deloitte Việt Nam để nghiên cứu, tham khảo.

(Thông tư số 80/2021/TT-BTC)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Thu nhập doanh nghiệp



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Ưu đãi thuế đối với lãi tiền gửi ngân hàng

Liên quan đến chính sách ưu đãi thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) đối với thu nhập từ lãi tiền gửi Ngân hàng, Tổng cục Thuế đưa ra quan điểm khoản thu nhập từ lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn phát sinh ngoài địa bàn ưu đãi thì không thuộc diện được ưu đãi thuế TNDN.

(Công văn số 3253/TCT-CS ngày 30/08/2021 ban hành bởi Tổng cục Thuế)

Chính sách ưu đãi thuế TNDN đối với hoạt động thương mại

Trường hợp công ty có dự án đầu tư mới được Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đáp ứng điều kiện ưu đãi thuế TNDN theo địa bàn thì áp dụng ưu đãi thuế TNDN theo nguyên tắc sau:

Thu nhập được hưởng ưu đãi thuế là toàn bộ thu nhập phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn khu công nghiệp (“KCN”) trừ các thu nhập nêu tại Khoản 1 Điều 10 Thông tư 96/2015/TT-BTC. Cụ thể:

- Trường hợp công ty có bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh thương mại nhưng không làm thay đổi việc đáp ứng các điều kiện ưu đãi thuế của dự án ban đầu thì thu nhập từ hoạt động thương mại trong địa bàn KCN được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại hoặc ưu đãi theo diện đầu tư mở rộng.
- Trường hợp Công ty có phát sinh thu nhập từ hoạt động thương mại ngoài địa bàn khu công nghiệp (ngoài địa bàn ưu đãi đầu tư) thì thu nhập phát sinh ngoài địa bàn ưu đãi thuế không được hưởng ưu đãi thuế TNDN.

(Công văn số 4093/CTBGI-TTHT ngày 31/08/2021 ban hành bởi Cục Thuế tỉnh Bắc Giang)

Chi phí được trừ đối với thẻ quà tặng

Trường hợp công ty mua thẻ VinID làm quà tặng thì khi tặng thẻ VinID cho khách hàng, Công ty không phải lập hóa đơn giá trị gia tăng. Căn cứ vào chứng từ thu tiền của bên bán, và các hồ sơ tài liệu có liên quan đến việc sử dụng thẻ VinID phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chi phí trên được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp của đơn vị nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

(Công văn số 34762/CTHN-TTHT ngày 14/09/2021 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Thu nhập doanh nghiệp



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN (tiếp theo)

Chính sách thuế khi thực hiện biện pháp phòng chống dịch Covid-19 tại tỉnh Bắc Ninh

Trường hợp công ty thực hiện biện pháp phòng chống dịch Covid-19 theo yêu cầu của UBND tỉnh Bắc Ninh và Ban quản lý KCN thực hiện bố trí cho người lao động ăn, nghỉ tại Bắc Ninh, không đi về hàng ngày giữa nơi làm việc và nơi ở ngoại tỉnh, đồng thời, những người lao động này đều đang được Công ty thuê nhà ở tạm trú tại Hà Nội thì chi phí thuê nhà tại Hà Nội và chi phí ăn, nghỉ tại Bắc Ninh do Công ty chi trả được xác định như sau:

- Chi phí ăn, nghỉ cho người lao động tại Bắc Ninh nếu có đầy đủ hóa đơn, có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt với hóa đơn có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên thì được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.
- Chi phí thuê nhà cho người lao động tại Hà Nội nếu được quy định cụ thể trong hợp đồng lao động, có đầy đủ hóa đơn và có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt với hóa đơn có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên thì được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

(Công văn số 3381/CTBN- TTHT ngày 27/09/2021 ban hành bởi Cục thuế tỉnh Bắc Ninh)

Chính sách thuế khi thực hiện biện pháp phòng chống dịch Covid-19 tại tỉnh Bắc Giang

Trường hợp công ty thực hiện theo yêu cầu của UBND tỉnh Bắc Giang và Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang về việc thực hiện xét nghiệm tầm soát Covid-19 cho người lao động trước khi vào DN làm việc, xét nghiệm tầm soát với tần suất 03 ngày/lần luân phiên cho ít nhất 10% người lao động thì khoản chi phí xét nghiệm được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN nếu có hóa đơn, chứng từ hợp pháp và có chứng từ thanh toán theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Thông tư 78/2014/TT-BTC.

(Công văn số 4502/CTBG- TTHT ngày 24/09/2021 ban hành bởi Cục thuế tỉnh Bắc Giang)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Giá Trị Gia Tăng



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Tiêu thụ đặc biệt (“TTĐB”) và thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”) đối với hoạt động nhập khẩu tàu bay

Trường hợp Công ty mua, nhập khẩu trực thăng cho các hãng hàng không thuê lại để kinh doanh vận chuyển hàng hóa, hành khách, khách du lịch thì:

1. Thuế TTĐB:

Nếu tàu bay (trực thăng) được doanh nghiệp sử dụng cho mục đích kinh doanh vận chuyển hàng hóa, hành khách, kinh doanh du lịch và mục đích an ninh quốc phòng theo quy định tại Khoản 4, Điều 3 Thông tư số 195/2015/TT-BTC ngày 24/11/2015 của Bộ Tài chính thì thuộc đối tượng không chịu thuế TTĐB.

Ngược lại, nếu không sử dụng cho mục đích kinh doanh nói trên thì phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

2. Thuế GTGT:

Theo quy định tại Khoản 17, Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính, nếu tàu bay đáp ứng được các điều kiện thuộc loại hàng hóa trong nước chưa sản xuất được thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

(Công văn số 26246/CTHN-TTHT ngày 09/07/2021 ban hành bởi Cục thuế TP. Hà Nội)

Xuất hóa đơn GTGT khi điều chuyển tài sản cố định cho Chi nhánh hạch toán phụ thuộc

Trường hợp Công ty sở hữu 100% vốn của chi nhánh hạch toán phụ thuộc để phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa và/hoặc dịch vụ chịu thuế GTGT thì không phải lập hóa đơn và kê khai nộp thuế GTGT khi điều chuyển tài sản cố định cho các chi nhánh hạch toán phụ thuộc.

Khi điều chuyển tài sản cố định, Công ty phải có quyết định hoặc lệnh điều chuyển tài sản kèm theo bộ hồ sơ về nguồn gốc tài sản.

Nếu là chi nhánh hạch toán độc lập thì Công ty sẽ phải lập hóa đơn và kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định.

(Công văn số 12494/CTBDU-TTHT ngày 13/08/2021 ban hành bởi Cục thuế tỉnh Bình Dương)

Thuế GTGT và sử dụng hóa đơn khi doanh nghiệp chế xuất cung cấp dịch vụ gia công cho doanh nghiệp nội địa

Dịch vụ gia công cho doanh nghiệp nội địa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với mức thuế suất 10% và phải được doanh nghiệp chế xuất hạch toán và kê khai nộp thuế GTGT riêng cho hoạt động gia công nói trên.

Doanh nghiệp chế xuất phải lập hóa đơn tương ứng trong các trường hợp sau:

- Lập hóa đơn GTGT trong trường hợp Công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.
- Lập hóa đơn bán hàng “Dành cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan” trong trường hợp Công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp.

(Công văn số 2719/CT-TTHT ngày 03/08/2021 ban hành bởi Cục thuế tỉnh Hà Nam)

Về thuế GTGT đã hoàn của hàng hóa xuất khẩu bị trả lại

Theo Tổng cục Thuế, đối với hàng xuất khẩu bị trả lại nếu doanh nghiệp đã làm thủ tục hoàn thuế GTGT đầu vào thì **buộc phải hoàn trả số thuế GTGT** được hoàn đồng thời nộp **tiền chậm nộp** theo quy định.

(Công văn số 1613/TCT-KK ngày 19/05/2021 ban hành bởi Tổng cục Thuế)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Nhà thầu nước ngoài



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Nhà thầu đối với giao dịch mua bán 04 bên

Hợp đồng mua bán 4 bên do đơn vị cung cấp, Công ty A tại Hồng Kông mua hàng hóa của Công ty B tại Việt Nam và bán hàng cho Công ty C tại Hồng Kông theo chỉ định bên giao hàng là Công ty B tại Việt Nam và bên nhận hàng là Công ty D tại Việt Nam.

Trường hợp Công ty D nhập khẩu tại chỗ hàng hóa theo mã loại hình là E21 (nhập khẩu để gia công, không thanh toán) với chỉ định bên giao hàng là Công ty B theo hợp đồng mua bán 4 bên nêu trên, sau đó xuất trả hàng hóa gia công cho Công ty C thì không thuộc đối tượng áp dụng thuế nhà thầu.

(Công văn số 4384/CTHYE-TTHT ngày 21/09/2021, ban hành bởi Cục Thuế tỉnh Hưng Yên)

Thuế Nhà thầu đối với giao dịch phát hành trái phiếu quốc tế

Trường hợp công ty ký hợp đồng với tổ chức nước ngoài cung cấp các dịch vụ tư vấn liên quan đến giao dịch phát hành trái phiếu quốc tế, nếu các dịch vụ này đáp ứng điều kiện cung cấp và tiêu dùng ngoài Việt Nam thì không thuộc đối tượng áp dụng thuế nhà thầu tại Việt Nam.

(Công văn số 5425/CTQNI-TTHT ngày 15/07/2021, ban hành bởi Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường





Thương mại & Hải quan



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Kê khai mua lại thành phẩm gia công để sản xuất hàng xuất khẩu

Trường hợp doanh nghiệp ký hợp đồng nhận gia công với thương nhân nước ngoài, sau khi kết thúc quá trình gia công, doanh nghiệp có nhu cầu **mua lại thành phẩm gia công** của bên đặt gia công để sản xuất hàng hóa xuất khẩu (**không** phải theo loại hình nhập gia công) thì doanh nghiệp phải:

- Đăng ký tờ khai hải quan mới theo loại hình nhập kinh doanh (A11)/ nhập kinh doanh sản xuất (A12);
- kê khai, nộp thuế nhập khẩu và các loại thuế khác tương ứng với mã loại hình tờ khai A11, A12.

Sau quá trình sản xuất, và thực xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài hoặc xuất vào khu phi thuế quan, thì doanh nghiệp được hoàn thuế nhập khẩu tương ứng với lượng sản phẩm gia công đã nhập khẩu, và được sử dụng làm nguyên liệu cấu thành trong sản phẩm xuất khẩu.

(Công văn số 4395/TCHQ-TXNK ngày 13/09/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Về tính hợp lệ của chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo hiệp định EVFTA

Theo Tổng cục Hải quan, trường hợp chứng từ tự chứng nhận xuất xứ do Nhà xuất khẩu EU phát hành, phù hợp với quy định tại Thông tư số 11/2020/TT-BCT thì việc khác biệt mã số HS khai báo trên chứng nhận xuất xứ với thông tin tra cứu trên Hệ thống REX không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của chứng từ.

(Công văn số 4523/TCHQ-GSQL ngày 20/09/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại

1. Đối với mặt hàng thép mạ nhập khẩu, nếu Công ty nộp được Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) thể hiện hàng hóa được sản xuất tại một quốc gia/vùng lãnh thổ cụ thể không phải là Trung Quốc, Hồng Kông và Hàn Quốc thì không áp dụng thuế chống bán phá giá.

Nếu công ty không nộp được C/O mà nộp chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa, thì không phù hợp với quy định và cơ quan hải quan sẽ ấn định thuế chống bán phá giá như đối với trường hợp không có C/O.

2. Về kiến nghị áp dụng chứng từ tự chứng nhận xuất xứ được hợp pháp hóa bởi lãnh sự hoặc chứng thư kiểm định chất lượng xuất xưởng do nhà sản xuất cấp: Căn cứ Quyết định số 2717/QĐ-BCT ngày 20/10/2020 của Bộ Công Thương về kết quả rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm thép mạ thì chỉ có C/O và chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo các Thông tư nội luật hóa các Hiệp định CPTPP, EVFTA và ATIGA được chấp nhận.

(Công văn số 4769/TCHQ-GSQL ngày 08/10/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Xử lý kết quả phân luồng của các tờ khai nhánh cho lô hàng trên 50 dòng

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Thông tư số 38/2015/TT-BTC, Hệ thống VNACCS chỉ cho phép khai báo tối đa 50 dòng hàng trên mỗi tờ khai, nếu lô hàng nhiều hơn 50 dòng thì phải mở thêm tờ khai nhánh.

Theo Tổng cục Hải quan, các tờ khai nhánh này có thể được phân luồng không giống nhau và độc lập với nhau về các bước xử lý trên Hệ thống. Căn cứ kết quả phân luồng, cán bộ Hải quan sẽ thực hiện kiểm tra và hoàn thành thủ tục với từng tờ khai để đảm bảo toàn bộ lô hàng đủ điều kiện đưa qua khu vực giám sát. Thời hạn hoàn thành kiểm tra là 2 giờ làm việc (nếu kiểm hồ sơ), 8 giờ làm việc (nếu kiểm hàng hóa) và có thể gia hạn thêm tối đa không quá 2 ngày (nếu lô hàng có số lượng lớn, nhiều chủng loại).

(Công văn số 4486/TCHQ-TXNK ngày 17/09/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thương mại & Hải quan



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện bản thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương giữa chính phủ Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và chính phủ Vương Quốc Campuchia giai đoạn 2021 – 2022

Ngày 13/09/2021, Chính phủ Việt Nam đã ban hành Nghị định số 83/2021/NĐ-CP quy định thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt và điều kiện hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Bản Thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương giữa Việt Nam và Campuchia giai đoạn được gia hạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022. Một số nội dung chính bao gồm:

- Đối tượng áp dụng;
- Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt; Danh mục hàng hóa nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan và Danh mục các cấp cửa khẩu được phép thông quan;
- Điều kiện áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt;
- Thuế suất và hạn ngạch thuế quan đối với mặt hàng lúa gạo và lá thuốc lá chưa chế biến có xuất xứ từ Vương quốc Campuchia.

(Nghị định số 83/2021/NĐ-CP ngày 13/09/2021 ban hành bởi Chính phủ)

Nhập khẩu nguyên liệu sản xuất xuất khẩu ngay trong nội địa sẽ không được miễn thuế

Theo Tổng cục Hải quan, trường hợp doanh nghiệp nội địa nhập khẩu nguyên liệu sản xuất xuất khẩu từ doanh nghiệp chế xuất theo hợp đồng mua trực tiếp của doanh nghiệp chế xuất hoặc hợp đồng mua của thương nhân nước ngoài và được chỉ định nhận từ doanh nghiệp chế xuất thì số nguyên liệu nhập khẩu tại chỗ này sẽ được miễn thuế nếu đáp ứng quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định 18/2021/NĐ-CP. Tờ khai nhập khẩu áp dụng theo mã loại E31- nhập nguyên liệu sản xuất xuất khẩu.

Tuy nhiên, trường hợp doanh nghiệp nội địa nhập khẩu nguyên liệu sản xuất xuất khẩu của thương nhân nước ngoài nhưng được chỉ định nhận từ doanh nghiệp nội địa khác thì số nguyên liệu nhập khẩu tại chỗ này sẽ không được miễn thuế. Khi nhập hàng, doanh nghiệp khai theo mã A11- nhập kinh doanh hoặc A12- nhập kinh doanh sản xuất và khai nộp thuế theo từng loại hình tương ứng. Riêng số thuế nhập khẩu đã nộp sẽ được xét hoàn lại sau khi doanh nghiệp xuất khẩu thành phẩm sản xuất xuất khẩu.

(Nội dung này, Tổng cục Hải quan đã có các Công văn số 3487/TCHQ-TXNK ngày 12/07/2021, Công văn số 6744/TXNK-CST ngày 30/07/2021, số 7074/TXNK-CST hướng dẫn)

(Công văn số 6471/TXNK-CST ngày 14/09/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)



Liên hệ

Website: deloittevietnam.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thương mại & Hải quan



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN (tiếp theo)

Chính sách thuế đối với nguyên vật liệu nhập khẩu, phế liệu, phế phẩm, thành phẩm sản xuất xuất khẩu phải tiêu hủy

Căn cứ điểm đ Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP:

1. Trường hợp tiêu hủy nguyên liệu, vật tư nhập khẩu, phế liệu, phế phẩm, thành phẩm:

a. Đối với nguyên liệu, vật tư nhập khẩu chưa đưa vào sản xuất; phế liệu phát sinh trong quá trình sản xuất; phế phẩm (thành phẩm không đạt chất lượng, trước khi xuất xưởng) cần tiêu hủy: nếu nguyên liệu, vật tư nhập khẩu với loại hình nhập sản xuất xuất khẩu, phế liệu, phế phẩm tạo thành trong quá trình sản xuất, được phép tiêu hủy và thực tế đã tiêu hủy theo quy định, thì được miễn thuế nhập khẩu.

b. Đối với thành phẩm đủ chất lượng trước khi xuất xưởng nhưng sau đó đưa đi thử nghiệm rồi tiêu hủy hoặc không tìm được thị trường xuất khẩu buộc phải tiêu hủy: nếu sản phẩm sản xuất được phép tiêu hủy và thực tế đã tiêu hủy theo quy định pháp luật hải quan thì được miễn thuế nhập khẩu. Tuy nhiên nếu sau khi tiêu hủy thu được sản phẩm khác Công ty tận dụng để bán vào nội địa thì phải kê khai, nộp thuế TTĐB (nếu có), thuế bảo vệ môi trường (nếu có), thuế GTGT cho cơ quan thuế.

2. Trường hợp **sơ hủy** nguyên liệu, vật tư nhập khẩu, thành phẩm, bán thành phẩm sản xuất xuất khẩu để **bán vào nội địa** không được coi là phế liệu và **không** thuộc các trường hợp được miễn thuế nhập khẩu. Công ty phải kê khai tờ khai hải quan mới, nộp đủ thuế đối với nguyên liệu, vật tư đã được sử dụng để sản xuất ra thành phẩm, bán thành phẩm phải sơ hủy.

(Công văn số 4783/TCHQ-TXNK ngày 08/10/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường





Liên hệ với chúng tôi



Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách

+84 28 7101 4333

tmcclelland@deloitte.com



Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0021

tbui@deloitte.com



Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0022

mbui@deloitte.com



Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4345

hoangphan@deloitte.com



Đinh Mai Hạnh

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0050

handinh@deloitte.com



Võ Hiệp Vân An

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4444

avo@deloitte.com



Vũ Thu Nga

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0023

ngavu@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 7105 0000

Fax: +84 24 6288 5678

www.deloitte.com/vn

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 28 7101 4555

Fax: +84 28 3910 0750

deloittevietnam@deloitte.com

Deloitte.



Making an impact since 1991

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited (“DTTL” hay “Deloitte Toàn cầu”), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte Châu Á Thái Bình Dương là một hãng thành viên của Deloitte Toàn cầu. Các thành viên và các đơn vị trực thuộc của Deloitte Châu Á Thái Bình Dương cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại hơn 100 thành phố trong khu vực, bao gồm Auckland, Bangkok, Bắc Kinh, Hà Nội, Hồng Kông, Jakarta, Kuala Lumpur, Manila, Melbourne, Osaka, Seoul, Thượng Hải, Singapore, Sydney, Đài Bắc và Tokyo. Tại các nước thành viên, các hoạt động kinh doanh được thực hiện độc lập bởi các pháp nhân riêng biệt.

Deloitte Việt Nam

Tại Việt Nam, dịch vụ chuyên ngành được cung cấp bởi từng pháp nhân riêng biệt, và chỉ nhánh của pháp nhân đó, được gọi chung là Deloitte Việt Nam.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung và nhằm mục đích tham khảo, do vậy, không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Tổ chức Deloitte”) và các nhân viên của họ được xem là, trong phạm vi nội dung của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những ý kiến, tư vấn về chuyên môn cho người đọc. Tài liệu này không cấu thành ý kiến tư vấn đối với người đọc và sẽ không ảnh hưởng đến các ý kiến tư vấn khác do bất kỳ nhân viên của Tổ chức Deloitte cung cấp. Những thông tin thể hiện trong tài liệu này không áp dụng đối với các trường hợp riêng biệt của doanh nghiệp. Trước khi đưa ra bất kỳ một quyết định hay hành động nào có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính hoặc hoạt động kinh doanh, người đọc nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn.

Không có tuyên bố, bảo đảm hoặc cam kết nào (rõ ràng hay ngụ ý) được đưa ra về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin trong tài liệu này, và không một hãng thành viên nào thuộc mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất xảy ra trực tiếp hay gián tiếp do kết quả của việc người đọc sử dụng, công bố, phát tán ra bên ngoài hoặc dựa vào tài liệu này để hành động, không hành động hoặc ra bất kỳ quyết định nào. DTTL và mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý.